TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư; bà Nịnh Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **LÊ HỮU A;** Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1977; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú: Cụm 3, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: Tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Họ và tên cha: Lê Duy Lâu (sinh năm 1950); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị Dình (sinh năm 1952); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 04/01/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại Tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

(Có mặt)

2. Họ tên: **LÊ VĂN H;** Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 02/10/1971; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú: xóm D, xã K, huyện Đ, Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: xóm D, xã K, huyện Đ, Thái Nguyên; Họ và

tên cha: Lê Văn Ph (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị S (sinh năm 1942); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Con: 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 04/01/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại xóm D, xã K, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Họ tên: **ĐÀO THANH Đ;** Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 08/10/1991; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: xóm N, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên; Họ và tên cha: Đào Thanh B (sinh năm 1967); Họ và tên mẹ: Đào Thị Nh (sinh năm 1972); Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Phan Thị H (sinh năm 1993). Con: 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023, đến ngày 04/01/2024 thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại xóm N, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt)

4. Họ tên: **ĐÀO VĂN H;** Giới tính: Nam; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1994; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: xóm C, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên; Họ và tên cha: Đào Hồng A (sinh năm 1971); Họ và tên mẹ: Dương Thị Th (sinh năm 1976); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Lý Thị Tr (sinh năm 1995). Con: 01 con, sinh năm 2017.

- Tiền án, Tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2023, đến ngày 04/01/2024 thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại xóm C, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Khổng Ngọc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Vắng mặt)

- Ông Đinh Mạnh H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm số 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Anh Phạm Xuân M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các đối tượng gồm: LÊ HỮU A (sinh năm 1977, cư trú tại Tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn); LÊ VĂN H (sinh năm 1971, trú tại xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), ĐÀO THANH Đ (sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), ĐÀO VĂN H (sinh năm: 1994, trú tại xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) cùng hành nghề kinh doanh mua, bán ô tô đã qua sử dụng. Ngày 26/5/2023 Ánh, Học, Định và Hải đã thống nhất cùng nhau mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS 30F-349.79 của anh Bùi Mạnh Cường (sinh năm: 1997, trú tại thôn Khoái Thượng, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) với giá 255.000.000 đồng, mục đích mua về để bán kiếm lời. Khi thực hiện việc mua bán, hai bên đã viết giấy tờ, LÊ HỮU A là người ký tên xác nhận mua bán xe. Sau đó tất cả đưa xe về cất tại cửa hàng mua bán xe do cả bốn người làm chủ, địa chỉ ở xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên.

Ngày 15/6/2023, trong quá trình giải quyết tố giác về tội phạm có dấu hiệu của tội phạm *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* do anh Nguyễn Trung Hiếu (sinh năm 1996, trú tại thôn Cầu Gạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc) tố giác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS 30F-349.79 (là vật chứng của vụ án) trên địa bàn phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên nên đã mời LÊ VĂN H, LÊ HỮU A, ĐÀO THANH Đ đến Công an phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên làm việc. Quá trình làm việc đã thông báo việc đang xác minh nguồn tin về tội phạm và đang truy tìm vật chứng là chiếc ô tô nhãn hiệu Accent, BKS: 30F- 349.79, yêu cầu giao nộp phục vụ xác minh, điều tra. Tuy nhiên Học, Ánh, Định không đồng ý, không ký biên bản và tự ý đưa xe ôtô BKS 30F-349.79 rời khỏi trụ sở Công an phường Tân Long, mang đến cửa hàng mua bán xe ô tô "Hải Định" tại số nhà 135 xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, Thái Nguyên của Hải cất giữ.

Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định số 17/QĐ-TT, truy tìm vật là vật chứng vụ án, là chiếc xe ô tô Hyundai Accent BKS 30F-349.79 để phục vụ công tác điều tra theo quy định.

Ngày 23/8/2023, Tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch phối hợp với các thành phần có liên quan thực hiện Lệnh khám xét số 02 ngày 18/8/2023 của Thủ trưởng Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, Quyết định phê chuẩn Lệnh khám xét số 02 ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, khám xét địa điểm tại ngôi nhà số 135, xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đối với ĐÀO THANH Đ.

Quá trình thi hành, Tổ công tác đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Khi tiến hành khám xét, tổ công tác phát hiện và lập biên bản tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent BKS 30F-349.79, là vật chứng của vụ án hình sự. Tổ công tác đã công bố và lập biên bản thu giữ chiếc xe trên. Lúc này, khoảng 09 giờ 45 ngày 23/8/2023, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H và LÊ VĂN H đến địa điểm khám xét nhận là chủ xe, cầm điện thoại quay video, ghi lại hình ảnh tổ công tác làm nhiệm vụ, có lời nói, hành động không chấp hành như chỉ tay, đi lại trước đầu xe ôtô BKS 30F-349.79 gây cản trở công việc của Tổ công tác. Khi cán bộ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch cầm khăn lau xe để dán giấy niêm phong thì Hải đến đẩy tay cán bộ lau xe ra, không cho dán giấy niêm phong. Khi xe ô tô cứu hộ lùi vào sân vào để kéo xe ô tô BKS: 30F-349.79 thì Hải, Học, Định đứng ghi hình ở đuôi xe ô tô cứu hộ gây cản trở, Tổ công tác đẩy 03 người này ra để cho xe ô tô cứu hộ lùi vào, sau khi bị đẩy ra Học tiếp tục tiến đến chặn không cho xe cứu hộ lùi vào, xe ô tô cứu hộ tiếp tục lùi vào sân thì Học chạy đến đuôi xe tải hô to và dùng tay trái đập 02 cái vào đuôi xe ô tô cứu hộ. Đến 10 giờ 25 phút cùng ngày LÊ HỮU A đi đến địa điểm khám xét nhận là chủ xe, đứng trước đầu xe ô tô BKS 30F-349.79 cầm điện thoại di động ghi hình. Điều tra viên tiếp tục giải thích cho Ánh hiểu rõ quy định của pháp luật nhưng Ánh không chấp hành và đưa ra điều kiện là phải có đầy đủ giấy tờ. Tổ công tác yêu cầu xe ô tô cứu hộ tiếp tục lùi vào sân thì Học chạy đến dùng chân phải đạp vào đuôi xe và chỉ tay về phía lái xe ô tô cứu hộ, sau đó Định đi về phía lái xe ô tô cứu hộ chỉ tay về phía lái xe. Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch tiếp tục giải thích cho Ánh, Hải, Học, Định nghe thì 04 người này đứng tựa lưng vào đầu xe ô tô BKS 30F-349.79 cầm điện thoại ghi hình, Ánh liên tục ra điều kiện yêu cầu Cơ quan điều tra muốn thu giữ xe ô tô BKS 30F-349.79 phải có đầy đủ giấy tờ và tiếp tục cản trở không chấp hành. Đến 10 giờ 38 phút, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch tiếp tục công bố lại Lệnh khám xét và Quyết định phê chuẩn Lệnh khám xét lần thứ hai cho những người liên quan nghe trước sự chúng kiến của các thành phần tham dự. Lúc này, cả Ánh, Hải, Học, Định đều đứng cầm điện thoại ghi lại hình ảnh điều tra viên đọc Lệnh khám xét và có lời nói, hành động gây cản trở không cho kéo xe ô tô đi. Tổ công tác tiếp tục giải thích, yêu cầu và kéo Ánh, Hải, Học, Định ra khỏi vị trí đứng gây cản trở, nhưng họ không chấp hành và tiếp tục đứng ở đầu xe ô tô BKS 30F-349.79, đuôi xe ô tô cứu hộ gây cản trở không cho tổ công tác làm nhiệm vụ, lực lượng công an kéo cả 04 người ra để kéo xe ô tô BKS 30F-349.79 đi nhưng 04 người này không đi và đi đến đứng ở đầu xe gây cản trở. Đến 10 giờ 46 phút, Tổ công tác yêu cầu Hải và Ánh đi ra khỏi đầu xe ô tô BKS 30F-349.79, kéo Ánh ra thì Ánh giật tay ra, chỉ tay vào đồng chí công an đã đưa Ánh ra và tiếp tục chen đến đứng ở đầu xe ô tô BKS 30F-349.79 để cản trở, tổ công tác đưa Hải ra khỏi đầu xe ô tô BKS 30F-349.79 thì Hải nhảy lên đuôi xe ô tô cứu hộ ngồi một lúc rồi nhảy xuống, đi đến tựa lưng vào đầu xe ô tô BKS 30F-349.79 cùng Ánh gây cản trở việc cơ quan điều tra kéo xe. Còn Học và Định đứng giữa xe ô tô con và xe cứu hộ gây cản trở không cho kéo xe ô tô con đi, Học, Định đứng tựa lưng vào đuôi xe ô tô cứu hộ gây cản trở. Tổ công tác tiếp tục kéo Hải và Ánh ra khỏi đầu

xe ô tô BKS 30F-349.79 nhưng Ánh và Hải không đi, Ánh chen người qua các đồng chí Công an đi đến đứng ở đầu xe BKS 30F-349.79. Học và Định tiếp tục quay lại đứng tựa lưng vào đuôi xe ô tô cứu hộ không cho Tổ công tác làm nhiệm vụ.

Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Hưng – Phó Trưởng Công an huyện Phú Lương đến hiện trường và trực tiếp đứng ra giải thích cho Ánh, Học, Định, Hải nghe các quy định của pháp luật về khám xét, thu giữ vật chứng vụ án, đồng thời yêu cầu những người này chấp hành để Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch tạm giữ vật chứng của vụ án. Mặc dù đã được nghe giải thích, song Ánh, Học, Định, Hải vẫn không chấp hành, tiếp tục ra những yêu sách, điều kiện không đúng quy định của pháp luật. Đồng chí Nguyễn Văn Hưng yêu cầu Ánh, Học, Định, Hải ra khỏi khu vực để cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch làm nhiệm vụ. Tuy nhiên, cả 04 người này vẫn cầm điện thoại ghi hình, có lời nói, hành động cản trở không cho tổ công tác thi hành nhiệm vụ. Đến 11 giờ 27 phút cùng ngày, Tổ công tác kiên quyết thực hiện nhiệm vụ, nhưng Ánh, Hải, Định, Học không chấp hành và đứng tựa lưng vào đuôi xe ô tô cứu hộ gây cản trở, Tổ công tác (Lực lượng hỗ trợ) đã đưa Ánh, Hải, Định, Học ra khỏi đuôi xe ô tô cứu hộ thì họ đã tiếp tục dùng điện thoại ghi hình, giằng co lại tổ công tác, gây cản trở việc thi hành nhiệm vụ, làm đồng chí Khổng Ngọc Huy – Cán bộ Công an huyện Lập Thạch bị ngã xuống nền sân. Tổ công tác đảm bảo ANTT của Công an huyện Phú Lương đã thực hiện nhiệm vụ đưa những người tham gia cản trở về Công an huyện Phú Lương để làm việc. Tuy nhiên, chỉ có Học và Hải được đưa về trụ sở, còn ĐÀO THANH Đ và LÊ HỮU A đã bỏ trốn, không đến làm việc theo yêu cầu của Công an huyện Phú Lương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 833 ngày 02/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của Khổng Ngọc Huy tại thời điểm giám định là 0%.

Quá trình điều tra LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Dân sự: Anh Khổng Ngọc Huy không bị thương tích, không gây tổn hại sức khỏe, không yêu cầu bồi thường dân sự

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 14 Promax, mặt sau mầu tím, Imei 1: 356266761814174, Imei 2: 356266761835443, lắp kèm 01 sim hiển thị số điện thoại 0358.457.385, niêm phong trong bì ký hiệu C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone XS MAX mầu vàng đồng. Imei 1: 357275096920910, Imei 2: 357275096724049, gắn thẻ sim 0983896447, niêm phong trong bì ký hiệu H. Hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPL ngày 21/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đối với các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H (có hành

vi, lý lịch nêu trên) về tội: *"Chống người thi hành công vụ" quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H về tội *"Chống người thi hành công vụ".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LÊ HỮU A. Xử phạt bị cáo LÊ HỮU A mức án từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LÊ VĂN H. Xử phạt bị cáo LÊ VĂN H từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo ĐÀO THANH Đ. Xử phạt bị cáo ĐÀO THANH Đ từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo ĐÀO VĂN H . Xử phạt bị cáo ĐÀO VĂN H từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo ĐÀO VĂN H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 14 Promax, mặt sau mầu tím, Imei 1: 356266761814174, Imei 2: 356266761835443, lắp kèm 01 sim hiển thị số điện thoại 0358.457.385, niêm phong trong bì ký hiệu C2; Trả lại cho bị cáo LÊ VĂN H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone XS MAX mầu vàng đồng. Imei 1: 357275096920910, Imei 2: 357275096724049, gắn thẻ sim 0983896447, niêm phong trong bì ký hiệu H.

Về án phí: Buộc các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đều trình bày: Vì chiếc xe ô tô BKS 30F-349.79 là tài sản do cả 04 bị cáo chung tiền để mua, khi mua các bị cáo không biết chiếc xe đó là vật chứng trong vụ án khác, việc mua bán hoàn toàn có thật, có viết giấy mua bán, nay bị cơ quan điều tra công an huyện Lập Thạch, tỉnh

Vĩnh Phúc thu giữ, các bị cáo đều cho rằng là mất tài sản, thấy tiếc của, một phần do thiếu hiểu biết về pháp luật nên mới có những hành vi cản trở CQĐT Công an huyện Lập Thạch thực hiện việc thu giữ vật chứng. Nhưng đến nay các bị cáo đã hoàn toàn nhận ra lỗi vi phạm của mình, tại phiên tòa các bị cáo đều thấy ăn năn hối lỗi và đều nói lời xin lỗi các anh công an thuộc CQĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đồng thời, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương để vừa có điều kiện sửa chữa lỗi lầm vừa chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Phú Lương; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 23/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thi hành Lệnh khám xét đối với ngôi nhà số 135 tại xóm Số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khi tiến hành khám xét, Tổ công tác đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục với sự tham gia của các thành phần theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khám xét đã phát hiện, lập biên bản tạm giữ đối với 01 xe ô tô BKS 30F-349.79 là vật chứng trong vụ án mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đang giải quyết. Tuy nhiên, quá trình khám xét, thu giữ vật chứng, mặc dù Tổ công tác đã nhiều lần giải thích quyền và nghĩa vụ nhưng LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H không chấp hành mà còn có những lời nói, hành động cản trở quyết liệt không cho Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ thu giữ vật chứng. Hành vi cản trở, ngăn cản, giằng co của các đối tượng diễn ra trong thời gian dài (khoảng từ 09 giờ 45 phút đến 11 giờ 30 phút). Sau đó, Tổ công tác phải huy động lực lượng phối hợp với Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để cưỡng chế đưa LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H ra khỏi hiện trường mới thực hiện được nhiệm vụ theo quy định.

Hành vi nêu trên của các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1

Điều 330 Bộ luật Hình sự - tội *"Chống người thi hành công vụ"*. Điều luật quy định như sau:

"Điều 330: Tội chống người thi hành công vụ:

1. Người nào dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....."

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện tội phạm, là đồng phạm với vai trò cùng là người thực hành, trước và trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, chỉ bột phát cùng nhau thực hiện tội phạm nên là đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo đã được người có thẩm quyền giải thích rõ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng các bị cáo vẫn không chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cố ý cản trở, chống đối người thi hành công vụ, bằng các hành vi như giằng co, ngăn cản, đưa ra yêu sách không có căn cứ để cản trở Tổ công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện việc thu giữ vật chứng trong vụ án hình sự mà cơ quan này đang giải quyết. Hành vi cản trở, chống đối của các bị cáo diễn ra liên tục trong thời gian dài (khoảng từ 09 giờ 45 phút đến 11 giờ 30 phút). Đến khi Tổ công tác đã phải huy động lực lượng phối hợp với Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để cưỡng chế đưa LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H ra khỏi hiện trường mới thực hiện được nhiệm vụ theo quy định nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Chống người thi hành công vụ"* quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, xâm hại tới hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, tác động xấu đến dư luận. Vì vậy cần xử lý kịp thời, đưa ra xét xử nghiêm các bị cáo đối với những hành vi chống người thi hành công vụ.

[5]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải"quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều thừa nhận bản thân do thiếu hiểu biết pháp luật và nguyên nhân các bị cáo có hành vi cản trở tổ công tác thuộc cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch trong thực hiện công vụ chỉ vì các bị cáo cho rằng đó là hành vi bảo vệ tài sản của mình chứ không nhằm mục đích chống đối. Dó đó, xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo là không nhiều. Hơn nữa, lần phạm tội này đối với các bị cáo đều là lần đầu nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách hình sự là *"Phạm*

*tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo LÊ VĂN H có bố đẻ là ông Lê Văn Phùng là người có công với Cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên Học được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, đều là đồng phạm với vai trò người thực hành, không có người cầm đầu, chủ mưu. Tính chất nghiêm trọng của vụ án ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần buộc các bị cáo cải tạo tại địa phương để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật mà vẫn đảm bảo mục đích giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời vẫn có ý nghĩa dăn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo không nhằm và không làm phát sinh lợi ích vật chất hay thu lợi bất chính nào nên không phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo cho việc thi hành án, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi chấp hành án là cần thiết. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Do các vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 14 Promax, mặt sau mầu tím, Imei 1: 356266761814174, Imei 2: 356266761835443, lắp kèm 01 sim hiển thị số điện thoại 0358.457.385, niêm phong trong bì ký hiệu C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone XS MAX mầu vàng đồng. Imei 1: 357275096920910, Imei 2: 357275096724049, gắn thẻ sim 0983896447, niêm phong trong bì ký hiệu H.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn có 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Lexax V10 633x,32GB một mặt màu xanh đen, một mặt mầu đen để trong bì thư ký hiệu T; 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu 4.7 GB 120 Min, đựng trong bì thư ký hiệu Đ. Đây là

chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H. Riêng bị cáo LÊ VĂN H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, 136, 123, 124 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H phạm tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo LÊ HỮU A **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo LÊ VĂN H **09** (không chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo ĐÀO THANH Đ **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo ĐÀO VĂN H **12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi chấp hành án để đảm bảo cho việc thi hành án. Buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 cho đến khi chấp hành án.

Giao bị cáo Lê Hữa Ánh cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo LÊ VĂN H cho Ủy ban nhân dân xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo ĐÀO THANH Đ và bị cáo ĐÀO VĂN H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

6. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo ĐÀO VĂN H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 14 Promax, mặt sau mầu tím, Imei 1: 356266761814174, Imei 2: 356266761835443, lắp kèm 01 sim hiển thị số điện thoại 0358.457.385, niêm phong trong bì ký hiệu C2;

- Trả lại cho bị cáo LÊ VĂN H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone XS MAX mầu vàng đồng. Imei 1: 357275096920910, Imei 2: 357275096724049, gắn thẻ sim 0983896447, niêm phong trong bì ký hiệu H.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Lexax V10 633x,32GB, một mặt màu xanh đen, một mặt mầu đen đựng trong bì thư ký hiệu T; 01 đĩa DVD - R nhãn hiệu 4.7 GB 120 Min, đựng trong bì thư ký hiệu Đ. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

7. Về án phí: Buộc các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo LÊ HỮU A, LÊ VĂN H, ĐÀO THANH Đ, ĐÀO VĂN H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND h. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương.
- Các bị cáo;
- UBND xã Ký Phú, huyện Đại Từ, Thái Nguyên;
- UBND xã Phúc Lương huyện Đại Từ, Thái Nguyên;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Xuân Trà